

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG
(Dự thảo 2)**NGHỊ ĐỊNH****Quản lý sản phẩm, dịch vụ Halal**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quản lý sản phẩm, dịch vụ Halal.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ Halal và chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal tại Việt Nam;
- Tổ chức đánh giá sự phù hợp liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal;
- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- Sản phẩm Halal
- Dịch vụ Halal
- Tổ chức chứng nhận Halal

- Tổ chức thử nghiệm Halal

Chương II

YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 4. Tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Tiêu chuẩn quốc gia (viết là TCVN) về sản phẩm, dịch vụ Halal
2. Tiêu chuẩn cơ sở về sản phẩm, dịch vụ Halal (không trái với quy định pháp luật Việt Nam; có mức giới hạn chỉ tiêu chất lượng cao hơn hoặc bằng TCVN tương ứng, trong trường hợp đã có TCVN tương ứng).
3. Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực về sản phẩm, dịch vụ Halal

Điều 5. Yêu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Tuân thủ yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy định của Hồi giáo về sản phẩm, dịch vụ Halal.
2. Lượng của hàng đóng gói sẵn đối với sản phẩm Halal phải tuân thủ quy định của pháp luật về đo lường.

Điều 6. Công bố tiêu chuẩn và ghi nhãn sản phẩm Halal

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông sản phẩm Halal tại Việt Nam phải thực hiện:

1. Công bố tên, số hiệu tiêu chuẩn Halal được áp dụng trên bao bì, nhãn hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm Halal.
2. Ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
3. Khuyến khích áp dụng mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc trên nhãn sản phẩm Halal theo quy định pháp luật.

Chương III

DẤU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 7. Dấu chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân được tổ chức chứng nhận Halal đánh giá phù hợp với TCVN phải sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam trên sản phẩm.
2. Khuyến khích sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam đối với các sản phẩm Halal sản xuất, cung cấp tại Việt Nam, dịch vụ Halal tại Việt Nam được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, nước ngoài.
3. Mẫu dấu chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal Việt Nam được quy định trong Biểu mẫu kèm theo....

Điều 8. Dấu chứng nhận sản phẩm Halal xuất khẩu, nhập khẩu

1. Các sản phẩm Halal được tổ chức chứng nhận Halal có thẩm quyền của quốc gia xuất khẩu, nhập khẩu chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế thì sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm Halal của nước nhập khẩu, xuất khẩu.
2. Khuyến khích sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm Halal Việt Nam đối với các sản phẩm Halal nhập khẩu được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nước ngoài.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ HALAL

Điều 9. Điều kiện đối với tổ chức thử nghiệm sản phẩm Halal

1. Quy định về tư cách pháp nhân
2. Quy định về hệ thống quản lý
3. Quy định về thử nghiệm viên
4. Quy định về máy móc, thiết bị

Điều 10. Điều kiện đối với tổ chức chứng nhận Halal Việt Nam

1. Quy định về tư cách pháp nhân
2. Quy định về hệ thống quản lý
3. Quy định về chuyên gia đánh giá

Điều 11. Trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức thử nghiệm sản phẩm Halal

Trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức thử nghiệm các chỉ tiêu sản phẩm Halal thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.

Điều 12. Trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Hồ sơ xin đăng ký
2. Trình tự, thủ tục đăng ký

Điều 13. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận
2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận

Điều 14. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài

1. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài, vùng lãnh thổ do các bên tự thoả thuận.

2. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước được thực hiện theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thoả thuận quốc tế mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết.

Chương V

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 15. Kiểm tra

1. Kiểm tra quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal
2. Kiểm tra tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận

Điều 16. Trình tự, thủ tục kiểm tra sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Xuất trình quyết định kiểm tra;

2. Tiến hành kiểm tra;
3. Lập biên bản kiểm tra;
4. Thông báo cho cơ sở được kiểm tra và báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kết quả kiểm tra.

Điều 17. Kiểm tra tổ chức thử nghiệm sản phẩm Halal, tổ chức chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Xuất trình quyết định kiểm tra;
2. Tiến hành kiểm tra;
3. Lập biên bản kiểm tra;
4. Thông báo cho cơ sở được kiểm tra và báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kết quả kiểm tra.

Điều 18. Thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính trong sản xuất, nhập khẩu sản phẩm Halal

1. Thanh tra chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal; tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận. Hoạt động thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật thanh tra.
2. Việc xử phạt các vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm hành chính.

Chương VI

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU SẢN PHẨM HALAL

Điều 19. Chính sách về hợp tác quốc tế

1. Chính sách thúc đẩy ký kết thỏa thuận với các quốc gia Hồi giáo
2. Chính sách hỗ trợ cho tổ chức chứng nhận quốc gia của Việt Nam được các cơ quan có thẩm quyền của các nước thừa nhận kết quả chứng nhận.

Điều 20. Chính sách về xúc tiến thương mại

1. Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia
2. Chương trình Thương hiệu quốc gia

Điều 21. Chính sách về hỗ trợ nguồn lực

1. Chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp
2. Chính sách hỗ trợ cho tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm
3. Chính sách hỗ trợ cho hộ nông dân
4. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ nông dân, tổ chức chứng nhận, thử nghiệm.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm quản lý nhà nước về sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Bộ Khoa học và Công nghệ
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3. Bộ Công Thương
4. Bộ Y tế
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Ngoại giao
7. Bộ Nội Vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)
8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9. Bộ Giao thông vận tải
10. Ngân hàng Nhà nước

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Hỗ trợ, tuyên truyền chính sách xúc tiến thương mại
2. Có cơ chế khuyến khích, thu hút đầu tư

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal

1. Các tổ chức thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm, dịch vụ Halal
2. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hộ nông dân

Điều 26. Quy định chuyển tiếp

Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm Halal được tiếp tục hoạt động đến hết thời hạn hiệu lực ghi trên giấy chứng nhận.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20....
2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện Nghị định này.
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng: Chính sách xã hội, Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (...b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG